

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 4 - 2024
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Nghĩa và Ông Mai Văn Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công Kh vụ án sơ thẩm thụ L số 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: anh Hoàng Minh Kh, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Hoàng Minh Kh kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 02 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn, huyện Quảng Trạch (nay là thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Kh không lo lắng làm ăn, chăm lo gia đình, sa vào tệ nạn xã hội. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Kh không thay đổi mà còn xúc phạm chị. Vì không chung

sống được nữa nên vợ chồng ly thân nhau vào năm 2010, từ đó đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, ly thân nhau đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hoàng Minh Kh.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Minh Kh, sinh ngày 03/8/2002 và Hoàng Thị L, sinh ngày 03/11/2004; các con chung đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L nộp đơn xin xét xử ly hôn vắng mặt với nội dung như trên.

Đối với anh Hoàng Minh Kh:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ L vụ án; các lần Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công Kh chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập để anh Kh tham gia tố tụng nhưng anh Kh không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành xác minh, kết quả xác minh như sau:

Tại Công an xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn xác định: “Công dân Hoàng Minh Kh, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã Q, thị xã B; hiện có mặt, làm ăn, sinh sống tại địa phương”.

Tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn xác định: “Ủy ban nhân dân xã Quảng Sơn đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, gồm: Thông báo về việc thụ L vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công Kh chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập các lần đến hòa giải tại Tòa án. Sau khi nhận được các văn bản trên, đã cử cán bộ tổng đạt trực tiếp cho anh Hoàng Minh Kh. Lý do anh Kh vắng mặt tại các buổi làm việc theo triệu tập của Tòa án thì Ủy ban nhân dân xã không rõ”.

Toà án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập đương sự đến phiên toà nhưng anh Kh vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Toà án mở phiên toà lần hai, tiếp tục triệu tập anh Kh đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, các lần mở phiên tòa đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, có Đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không thực hiện nghĩa vụ, vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L. Đối với con chung đã trưởng thành và tài sản chung, nợ chung: chị L không

yêu cầu giải quyết nên không xem xét; buộc chị L phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Hoàng Minh Kh, đây là tranh chấp về Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Hoàng Minh Kh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: chị Nguyễn Thị L có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Hoàng Minh Kh vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án chị L trình bày, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Kh không lo lắng làm ăn, không chăm lo gia đình; mặc dù gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân vào năm 2010, từ đó đến nay không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hoàng Minh Kh

Xét thấy, chị L và anh Kh xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân, không quan tâm nhau. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của chị L và anh Kh không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Kh vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị L, không có động thái hay biện pháp để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy cần cho ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Căn cứ các Điều 51, 56 và 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

[2.2] Về quan hệ con chung: theo trình bày của chị L và tài liệu trong hồ sơ vụ án, xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Minh Kh, sinh ngày 03/8/2002 và Hoàng Thị L, sinh ngày 03/11/2004; các con chung đã trưởng thành, chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu nộp theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L và anh Hoàng Minh Kh.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hoàng Minh Kh.
3. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003658 ngày 10 tháng 10 năm 2023.
4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND xã Quảng Sơn, tx. Ba Đồn (GCNKH số 24, ngày 13/02/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phan Anh Đức

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thắng Đoàn Thị Thái

Phan Anh Đức

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hòa Hoàng Công Nghĩa Phan Anh Đức